Minnesota Department of Education	Early Learning Services 1500 Highway 36 West Roseville, MN 55113-4266	**MAÃU ÑÔN GHI DANH THAM GIA THUÛ TUÏC KHAÙM SAØNG LOÏC CHO TREÛ NHOÛ**	**ED-02390-06 (chỉ dành cho năm học 2012-2013)**

TỔNG QUÁT VÀ HƯỚNG DẪN: Mặt trước (trang một) của mẫu ghi danh phải do **cha mẹ/người giám hộ** của đứa trẻ điền. Mặt sau (trang hai) chỉ dành cho nhân viên khu học chánh điền. ***Xin vui lòng điền đơn bằng chữ in.***

THOÂNG TIN NHAÄN DAÏNG ÑÖÙA TREÛ

Teân Hôïp Phaùp cuûa Ñöùa Treû (Teân Goïi, Teân Ñeäm, Teân Hoï)

Bieät Hieäu hoaëc Teân Khaùc cuûa Ñöùa Treû (Teân Goïi, Teân Ñeäm, Teân Hoï)

Ngaøy Thaùng Naêm Sinh cuûa Ñöùa Treû	Giôùi Tính ☐ Nam ☐ Nöõ

Địa Chỉ

Thành Phố	Tiểu Bang	Số Zip Code

Sắc Tộc/Chủng Tộc (CHỈ đánh dấu vào một ô)

☐ 1 - Thổ Dân Châu Mỹ Da Đỏ
☐ 2 - Người Á Châu hoặc Người Đảo Thái Bình Dương
☐ 3 - Người Gốc Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha
☐ 4 - Người Da Đen, không phải là Người Gốc Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha
☐ 5 - Người Da Trắng, không phải là Người Gốc Tây Ban Nha/Bồ Đào Nha

Phải có thêm các hạng mục về Sắc Tộc/Chủng Tộc liên bang cho năm học 2012-2013. Đánh dấu mỗi ô CÓ hoặc KHÔNG trong Phần A ở dưới. Có thể đánh dấu nhiều hơn một ô trong Phần B.

***Phần A** – Trẻ có phải là người Gốc Tây Ban Nha/La-tinh không? (*chỉ chọn một*)
☐ KHÔNG, không phải là người Gốc Tây Ban Nha/La-tinh
☐ CÓ, là người Gốc Tây Ban Nha/La-tinh

***Phần B** – Sắc tộc của trẻ là gì?
☐ Thổ Dân Châu Mỹ Da Đỏ/Thổ Dân Alaska
☐ Người Á Châu
☐ Người Da Đen/Người Mỹ Gốc Phi Châu
☐ Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương
☐ Người Da Trắng

THOÂNG TIN VEÀ NGOÂN NGÖÕ CHÍNH/PHUÏ

Con quyù vò hoïc ngoân ngöõ naøo ñaàu tieân?
☐ Tieáng Anh
☐ Ngoân Ngöõ Khaùc (ghi roõ):_____

Trong nhaø quyù vò thöôøng noùi ngoân ngöõ aøonhaát?
☐ Tieáng Anh
☐ Ngoân Ngöõ Khaùc (ghi roõ):_____

Con quyù vò thöôøng noùi baèng ngoân ngöõ naøo?
☐ Tieáng Anh
☐ Ngoân Ngöõ Khaùc (ghi roõ):_____

THOÂNG TIN SAØNG LOÏC VEÀ QUAÙ TRÌNH PHAÙT TRIEÅN VAØ SÖÙC KHOÛE TRÖÔÙC ÑAÂY

Con quyù vò coù bao giôø ñöôïc khaùm kieåm tra toaøn dieän veà tình traïng phaùt trieån vaø söùc khoûe ôû löùa tuoåi tröôùc khi ñi hoïc (3-5 tuoåi) khoâng? ☐ Coù ☐ Khoâng

Nếu Có, ngày sàng lọc: _____ Địa điểm: _____

Con quyù vò coù bao giôø ñöôïc thaåm ñònh cho chöông trình giaùo duïc ñaëc bieät hoaëc coù bao giôø ñöôïc nhaän caùc dòch vuï giaùo duïc ñaëc bieät qua moät Chöông Trình Giaùo Duïc Caù Nhaân (Individual Education Plan - IEP), Chöông Trình Trôï Giuùp Töøng Gia Ñình (Individual Family Services Plan - IFSP) hoaëc Chöông Trình Can Thieäp Caù Nhaân Lieân Cô Quan (Individual Interagency Intervention Plan - IIIP) hay khoâng? ☐ Coù ☐ Khoâng

XAÙC NHAÄN CAÙC THOÂNG TIN CUÛA CHA (MEÏ)/NGÖÔØI GIAÙM HOÄ

Theo ñaây, toâi xaùc nhaän raèng caùc thoâng tin ôû treân laø ñuùng vaø chính xaùc theo söï hieåu bieát nhaát cuûa toâi.

_____ Chöõ Kyù - Cha (Meï)/Ngöôøi Giaùm Hoä Hôïp Phaùp

_____ Ngaøy

	Early Learning Services 1500 Highway 36 West Roseville, MN 55113-4266	**MẪU ĐƠN GHI DANH SÀNG LỌC TRẺ NHỎ – CHỈ DÀNH CHO NHÂN VIÊN KHU HỌC CHÁNH ĐIỀN**	ED-02390-06 (chỉ dành cho năm học 2012-2013)

***Chỉ dẫn và định nghĩa cho sắc tộc/chủng tộc**: Câu hỏi trong Phần A là về chủng tộc chứ không phải là về sắc tộc. Bất kể là quý vị chọn mục nào trong Phần A, xin yêu cầu phụ huynh tiếp tục điền câu hỏi trong Phần B để cho biết sắc tộc của trẻ bằng cách đánh dấu vào một ô hoặc nhiều hơn.

Người Gốc Tây Ban Nha/La-tinh – Người Cuba, Mễ Tây Cơ, Puerto Rico, Nam hoặc Trung Mỹ hoặc từ nguồn gốc Tây Ban Nha khác, bất kể sắc tộc.
Thổ Dân Châu Mỹ Da Đỏ/Thổ Dân Alaska – Người có nguồn gốc từ bất cứ người nào từ Bắc và Nam Mỹ (kể cả Trung Mỹ), và còn thuộc hoặc nằm trong cộng đồng của bộ lạc.
Người Á Châu – Người có nguồn gốc từ bất cứ người nào từ bất cứ miền Far East, Đông Nam Á hoặc Bán Lục Địa Ấn Độ kể cả, như Cam Bốt, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Đại Hàn, Mã Lai, Pakistan, Quần Đảo Phi Luật Tân, Thái Lan và Việt Nam.
Người Da Đen/Người Mỹ Gốc Phi Châu – Người có nguồn gốc từ bất cứ người nào từ các nhóm sắc tộc da đen của Phi Châu.
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương – Người có nguồn gốc từ bất cứ người nào từ Hạ Uy Di, Guam, Samoa hoặc các Đảo Thái Bình Dương khác.
Da Trắng – Người có nguồn gốc từ bất cứ người nào từ Âu Châu, Trong Đông hoặc Bắc Phi.

CHÆ DAØNH CHO NHAÂN VIEÂN KHU HOÏC CHAÙNH ÑIEÀN

Ngaøy Kieåm Tra: (Screening Date:)	Teân cuûa Khu Hoïc Chaùnh Kieåm Tra: (Screening District Name:)	Số và Loại của Khu Học Chánh Sàng Lọc: (Screening District Number and Type:)
Teân cuûa Khu Hoïc Chaùnh Nôi Ñöùa Treû Cö Ngu: (Child's Resident District Name:)ï	Số và Loại của Khu Học Chánh Nơi Học Sinh Cư Ngụ: (District Number & Type:)	Số I.D. MARSS** (MARSS ID Number**) _ — — — — — — — — — — — — —

Ñaùnh daáu vaøo daïng kieåm tra maø ñöùa treû nhaän ñöôïc – CHO BIEÁT DIEÂN TRÔÏ CAÁP (SAC) (Check type of screening child received –
STATE AID CATEGORY (SAC)):
(Do Điều Phối Viên Khám Kiểm Tra cho Trẻ Nhỏ Điền) (To be completed by the Early Childhood Screening Coordinator)

- ☐ 41 - Kieåm tra bôûi Khu hoïc chaùnh (Screening by District)
- ☐ 42 - Khaùm söùc khoûe toång quaùt cho treû em vaø thanh thieáu nieân khoûe maïnh/EPSDT (Child and Teen Checkups/EPSDT)
- ☐ 43 - Head Start (Head Start)
- ☐ 44 - Cô sôû cung caáp dòch vuï tö (Private Provider)
- ☐ 45 - Từ chối vì cho rằng trái với đạo lý, không kiểm tra (Conscientious Objector)

Đánh dấu vào dạng giới thiệu ***chính*** sau khi khám kiểm tra tình trạng phát triển và sức khỏe của trẻ nhỏ – MÃ SỐ CHẤM DỨT TÌNH TRẠNG (SEC). Số này phải nhất quán với số của tổng số giới thiệu đã được ghi trên bản báo cáo hàng năm về Khám Kiểm Tra cho Trẻ Nhỏ. Chỉ được đánh dấu vào một ô. Phải có SEC còn hiệu lực cho - LOẠI TRỢ GIÚP TIỂU BANG (SAC) 41. Nếu không chắc về tình trạng giới thiệu cho SAC 42-44, dùng SEC 60 "không giới thiệu". **(Do Điều Phối Viên Khám Kiểm Tra cho Trẻ Nhỏ điền).**
(Check the ***primary*** type of referral following the early childhood health and developmental screening – STATUS END CODE (SEC). This should be consistent with the number of total number of referrals reported on the Early Childhood Screening annual report. Only one box may be checked. Must have a valid SEC for - STATE AID CATEGORY (SAC) 41. If unsure of referral status for SAC 42-44, use "no referral" SEC 60. **(To be completed by the Early Childhood Screening Coordinator).**)

Các Mã Số Chấm Dứt Tình Trạng: (Status End Codes:)

- ☐ 60 Không có giới thiệu (No referral)
- ☐ 61 Giới thiệu tới chương trình Giáo Dục Đặc Biệt (Referral to Special Education)
- ☐ 62 Giới thiệu tới nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe (Referral to health care provider)
- ☐ 63 Giới thiệu tới chương trình Giáo Dục Đặc Biệt VÀ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe (Referral to Special Education AND health care provider)
- ☐ 64 Giới thiệu tới các chương trình dành cho trẻ nhỏ (ví dụ School Readiness, Head Start, ECFE, family literacy) (Referral to early childhood programs (e.g., School Readiness, Head Start, ECFE, family literacy))
- ☐ 65 Giới thiệu, phụ huynh từ chối (Referral, parent declined)

XAÙC NHAÄN CAÙC THOÂNG TIN CUÛA KHU HOÏC CHAÙNH

Theo ñaây, toâi xaùc nhaän raèng caùc thoâng tin ôû treân laø ñuùng vaø chính xaùc nhaän theo söï hieåu bieát nhaát cuûa toâi.
(I hereby verify that the above information is true and correct to the best of my knowledge).

_____ _____

Chữ Ký - Điều Phối Viên Khám Kiểm Tra cho Trẻ Nhỏ của Khu Học Chánh (Signature - School District Early Childhood Screening Coordinator) — Ngaøy (Date)

Phải tìm hệ thống lưu ID trên toàn tiểu bang của MARSS cho số ID có sẵn trước khi lập/ấn định một số ID mới cho đứa trẻ hoặc học sinh này.
(**The MARSS statewide ID repository must be searched for a pre-existing ID Number before creating/assigning a new ID Number for the child or student.)